

Số: 4033/TĐC - HCHQ

Hà Nội, ngày 03 tháng 12 năm 2020

**GIẤY CHỨNG NHẬN
ĐĂNG KÝ HOẠT ĐỘNG THỬ NGHIỆM**

Căn cứ Nghị định số 107/2016/NĐ-CP ngày 01 tháng 7 năm 2016 của Chính phủ quy định về điều kiện kinh doanh dịch vụ đánh giá sự phù hợp và Nghị định số 154/2018/NĐ-CP ngày 09 tháng 11 năm 2018 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung, bãi bỏ một số quy định về điều kiện đầu tư, kinh doanh trong lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Khoa học và Công nghệ và một số quy định về kiểm tra chuyên ngành;

Căn cứ Quyết định số 08/2019/QĐ-TTg ngày 15 tháng 02 năm 2019 của Thủ tướng Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Tổng cục Tiêu chuẩn Đo lường Chất lượng trực thuộc Bộ Khoa học và Công nghệ;

Xét đề nghị của Vụ trưởng Vụ Đánh giá hợp chuẩn và hợp quy, Tổng cục Tiêu chuẩn Đo lường Chất lượng chứng nhận:

1. Trung tâm Kỹ thuật Tiêu chuẩn Đo lường Chất lượng 3 (thuộc Tổng cục Tiêu chuẩn Đo lường Chất lượng)

Địa chỉ trụ sở: Số 49 Pasteur, phường Nguyễn Thái Bình, Quận 1, thành phố Hồ Chí Minh.

Điện thoại: 028.38294274

Fax: 028.38293012

Email: qt-tonghop@quatest3.com.vn/info@quatest3.com.vn

Địa chỉ nơi thử nghiệm:

a) Khu Thử nghiệm Biên Hòa:

Số 7 Đường số 1, khu Công nghiệp Biên Hòa 1, tỉnh Đồng Nai.

Điện thoại: 0251.3836212

Fax: 0251.3836298

Email: tn-cskh@quatest3.com.vn

b) Khu Văn phòng và Phòng Thí nghiệm:

Lô C5, Đường K1, KCN Cát Lái, Quận 2, TP. Hồ Chí Minh

Điện thoại: 028.382 942 74

Fax: 028.382 930 12

Email: qt-tonghop@quatest3.com.vn

Đã đăng ký hoạt động thử nghiệm đối với tổng hợp đa ngành trong lĩnh vực thử nghiệm **Điện - Điện tử, Hóa, Vật liệu xây dựng** (Danh mục sản phẩm, hàng hóa, phép thử, tiêu chuẩn và phương pháp thử nghiệm theo Phụ lục kèm theo Giấy chứng nhận này).

2. Số đăng ký: 77/TN - TĐC.

3. Giấy chứng nhận được cấp lần sáu mươi bốn (64) và có hiệu lực đến ngày 10 tháng 10 năm 2022 kể từ ngày ký./.

Nơi nhận:

- Trung tâm Kỹ thuật Tiêu chuẩn Đo lường Chất lượng 3;
- Bộ KH-CN (để b/c);
- Lưu: VT, HCHQ

**KT. TỔNG CỤC TRƯỞNG
PHÓ TỔNG CỤC TRƯỞNG**



Nguyễn Hoàng Linh



Phụ lục
DANH MỤC CÁC SẢN PHẨM, HÀNG HÓA VÀ CÁC PHÉP THỬ
ĐĂNG KÝ HOẠT ĐỘNG THỬ NGHIỆM

(Ban hành kèm theo Giấy chứng nhận số: 4039/TĐC-HCHQ ngày 03/12/2020
của Tổng cục trưởng Tổng cục Tiêu chuẩn Đo lường Chất lượng)

TT	Tên sản phẩm/ phép thử	Tiêu chuẩn thử nghiệm/ Phương pháp thử
I	LĨNH VỰC THỬ NGHIỆM ĐIỆN – ĐIỆN TỬ <i>(PTN HIỆU SUẤT NĂNG LƯỢNG)</i>	
	Pin Lithium	
1	Yêu cầu về các điện cực	QCVN 101:2020/BTTTT
2	Yêu cầu về cảm quan	
3	Yêu cầu về ký hiệu và ghi nhãn	
4	Yêu cầu đối với tế bào	
5	Yêu cầu về các đặc tính điện	
6	Điện áp danh định	
7	Dung lượng danh định	
8	Dung lượng phóng	
9	Dung lượng nạp	
10	Điện trở trong (pin) (DC)	
11	Độ bền các chu kỳ sống	
12	Phóng điện tĩnh (ESD)	
13	Yêu cầu về đặc tính an toàn	
14	Sử dụng theo dự kiến	
15	Nạp liên tục tại điện áp không đổi (các tế bào)	
16	Vỏ pin trong điều kiện sử dụng tại nhiệt độ môi trường cao	
17	Sử dụng không đúng theo dự kiến	
18	Ngắn mạch ngoài	
19	Rơi tự do	
20	Quá nhiệt (tế bào)	
21	Ép (tế bào)	
22	Nạp quá tải (pin)	
23	Phóng cưỡng bức (các tế bào)	



Rg

TT	Tên sản phẩm/ phép thử	Tiêu chuẩn thử nghiệm/ Phương pháp thử
24	Đo cơ học (pin)	QCVN 101:2020/BTTTT
25	Đo rung	
26	Đo sóc	
Thiết bị điện gia dụng - Yêu cầu về an toàn		
27	Phân loại	TCVN 5699-1:2010
28	Ghi nhãn và hướng dẫn	
29	Bảo vệ chống chạm ngẫu nhiên và các bộ phận mang điện	
30	Khởi động các thiết bị truyền động bằng động cơ điện	
31	Công suất và dòng điện	
32	Phát nóng	
33	Dòng điện rò và độ bền điện ở nhiệt độ làm việc	
34	Quá điện áp quá độ	
35	Khả năng chống ẩm	
36	Cấp bảo vệ chống nước IP X1 - X8	
37	Dòng điện rò và độ bền điện	
38	Bảo vệ quá tải máy biến áp và các mạch liên quan	
39	Độ bền	
40	Hoạt động không bình thường	
41	Ổn định và nguy hiểm cơ học	
42	Độ bền cơ học	
43	Kết cấu	
44	- Cấp bảo vệ IP 1X - 4X	
45	- Cấp bảo vệ IP 5X - 6X	
46	Dây dẫn bên trong	
47	Các phụ kiện hỗ trợ	
48	Đầu nối nguồn và dây dẫn mềm	
49	Đầu nối dùng cho các ruột dẫn bên ngoài	
50	Qui định cho nối đất	
51	Vít và các mối nối	

TT	Tên sản phẩm/ phép thử	Tiêu chuẩn thử nghiệm/ Phương pháp thử
52	Chiều dài đường rò, khe hở và khoảng cách qua cách điện	TCVN 5699-1:2010
53	Khả năng chịu nhiệt và chịu cháy	
54	Khả năng chống gỉ	
55	Bức xạ, tính độc hại và chịu các rủi ro tương tự	
II	LĨNH VỰC THỬ NGHIỆM HÓA	
	LĨNH VỰC THỬ NGHIỆM HÓA (PTN HÀNG TIÊU DÙNG)	
	Dụng cụ, vật liệu bao gói chứa đựng, tiếp xúc trực tiếp với thực phẩm	
56	Xác định hàm lượng kim loại trong dụng cụ, vật liệu bao gói chứa đựng, tiếp xúc trực tiếp với thực phẩm: Al, Ca, Cd, Co, Cr, Cu, Fe, Mg, Mn, Na, Ni, Pb, Si, V, Zn, Li, As, Sb, Ba, Gd, Tb	BS EN 13130 – 1: 2004
57	Hàm lượng phenol (trong vật liệu nhựa)	JETRO 2009 QCVN 12-1:2011/BYT MFDS 2015
58	Hàm lượng Formaldehyde (trong vật liệu nhựa)	JETRO 2009 QCVN 12-1:2011/BYT MFDS 2015
59	Xác định hàm lượng Vinylchloride thôi nhiễm trong ethanol (trong vật liệu cao su)	JETRO 2009 QCVN 12-2/BYT MFDS 2015
	LĨNH VỰC THỬ NGHIỆM HÓA (PTN THỰC PHẨM)	
	Thực phẩm chung	
60	Xác định hàm lượng : 3-monochloropropan-1,2-diol (3-MCPD), 2-monochloropropan-1,2-diol (2-MCPD) (GC-MS/MS)	QTTN/ KT3 278:2020 (GC-MS/MS)
	Lecithin	
61	Xác định hàm lượng chất không tan trong toluen	TCVN 11175:2015
62	Xác định độ ẩm (hàm lượng nước)	AOCS Ja 2b-87 (2009)
	Thực phẩm bảo vệ sức khỏe	
63	Hàm lượng Selen (Se) Phương pháp HG - AAS	AOAC 986.15



ky

TT	Tên sản phẩm/ phép thử	Tiêu chuẩn thử nghiệm/ Phương pháp thử
Dầu mỡ và sản phẩm từ dầu mỡ (nguyên liệu sản xuất thức ăn thủy sản)		
64	Xác định hàm lượng tạp chất không tan	AOCS Ca 3a-46 (2009) TCVN 6125:2010
65	Xác định trị số Peroxit	AOCS Cd 8-53 (1997) TCVN 6121:2010 (ISO 3960:2007)
Tinh dầu		
66	Độ quay cực Độ quay cực của dung dịch tinh dầu (góc quay riêng)	TCVN 8446:2020
III	LĨNH VỰC THỬ NGHIỆM VẬT LIỆU XÂY DỰNG	
Kính hộp gắn cách nhiệt		
67	Kiểm tra ngoại quan	ASTM C 1036-16
68	Kích thước hình học	
Kính màu hấp thụ nhiệt		
69	Kích thước hình học	ASTM C 1036-16
70	Độ biến dạng quang học	
71	Độ vuông góc	

Ghi chú:

- *QTTN/ KT3 xxx:yyyy* là quy trình thử nghiệm do Trung tâm Tiêu chuẩn Đo lường chất lượng 3 xây dựng và công bố áp dụng;

- Đối với sản phẩm, hàng hóa thuộc đối tượng điều chỉnh của các quy chuẩn kỹ thuật quốc gia, các văn bản quy phạm pháp luật do các Bộ quản lý ngành, lĩnh vực ban hành để quản lý chất lượng sản phẩm, Trung tâm Kỹ thuật Tiêu chuẩn Đo lường Chất lượng 3 phải tuân thủ các quy định của Bộ quản lý ngành, lĩnh vực ban hành trước khi thực hiện./

 _____

